



NHỮNG TƯ TƯỞNG LỚN VỀ ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG TRONG TÁC PHẨM NHẬT KÝ TRONG TÙ CỦA HỒ CHÍ MINH

Trần Văn Hiếu¹

¹ Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 31/12/2013

Ngày chấp nhận: 29/04/2014

Title:

Great ideas regarding the revolutionary Way in his work “the diary in prison” of Ho Chi Minh

Từ khóa:

Nhật ký trong tù, Đường lối cách mạng, Tập thơ, Tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, Học tập

Keywords:

Diary in prison, Revolutionary Way, Poetry, ideological, moral of Ho Chi Minh, Learning

ABSTRACT

“Diary in Prison” is one of the famous works of President Ho Chi Minh. From the date of birth up to now, “Diary in prison” has been warmly welcome by Vietnamese people and has been teaching in secondary schools and universities in our country. At the same time, it has been translated into many languages around the world. More than 70 years from the birth of poetry, the work was analyzed and evaluated by researchers, educators, literary critics at different angles. The author wish to analyse in depth “The big ideas of revolutionary path” which is expressed through “Diary in Prison”. Once again, this is the occasion for us to learn, deepening ideological, moral of Ho Chi Minh - a communist fighter, a great poet of the nation on 70 year anniversary of the birth “Diary in prison”.

TÓM TẮT

“Nhật ký trong tù” là một trong những tác phẩm nổi tiếng của chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ ngày ra đời đến nay, “Nhật ký trong tù” đã được đông đảo nhân dân trong cả nước đón chào nồng nhiệt và được đưa vào giảng dạy trong các trường trung học phổ thông và đại học ở nước ta, đồng thời đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Hơn 70 năm ra đời, tác phẩm đã được các nhà nghiên cứu, nhà giáo, nhà phê bình văn học phân tích, đánh giá dưới nhiều góc độ khác nhau. Bài viết của tác giả muốn đi sâu phân tích “Những tư tưởng lớn về đường lối cách mạng” được thể hiện qua tập thơ “Nhật ký trong tù” của chủ tịch Hồ Chí Minh để một lần nữa chúng ta học tập, khắc sâu thêm tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, một chiến sĩ cộng sản, một nhà thơ lớn của dân tộc nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày ra đời “Nhật ký trong tù”.

“Nhật ký trong tù” là một trong những tác phẩm văn học nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, nhà cách mạng lỗi lạc, đồng thời là một nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc gắn liền với một giai đoạn trong cuộc đời cách mạng đầy gian nan thử thách và vô cùng vẻ vang của Người. Từ ngày ra đời đến nay, “Nhật ký trong tù” đã được đông đảo nhân dân trong cả nước đón chào nồng nhiệt và đã được đưa vào giảng dạy

trong các trường trung học phổ thông và đại học ở nước ta. Đồng thời tác phẩm cũng đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới được bạn bè đánh giá rất cao. Hơn 70 năm từ ngày ra đời đến nay, tác phẩm đã được nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu, nhà giáo, nhà phê bình văn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá dưới nhiều góc độ khác nhau. Bài viết muốn đi sâu phân tích một khía cạnh khác, “Những tư tưởng lớn về đường lối cách mạng”

được thể hiện qua tập thơ của Bác cũng là dịp để một lần nữa chúng ta học tập, khắc sâu thêm tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, một chiến sĩ cộng sản, một bậc đại trí, đại nhân, đại dũng, nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày ra đời của tập thơ “Nhật ký trong tù” (1943-2013). Bài viết chủ yếu dựa trên bản dịch của Nam Trân, “Nhật ký trong tù”, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2003. (Hồ Chí Minh, 2003).

1 ĐÔI NÉT VỀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA TẬP THƠ “NHẬT KÝ TRONG TÙ”

“*Nhật ký trong tù*” là một tập nhật ký bằng thơ viết trong nhà tù. Sau một thời gian về nước và công tác tại Cao Bằng, tháng 8 năm 1942 với danh nghĩa là đại biểu của Việt Nam độc lập đồng minh và Phân bộ quốc tế phản xâm lược của Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Hồ Chí Minh lên đường sang Trung Quốc để tranh thủ sự viện trợ của thế giới. Sau nửa tháng trời đi bộ, đến Túc Vinh, Quảng Tây (29-8), Người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam. Mười bốn tháng ở tù (từ mùa thu 1942 đến mùa thu 1943), tuy bị đầy ải vô cùng cực khổ (“*Sống khác loài người vừa bốn tháng, Tiểu tụy còn hơn mười năm trời*”), lại bị giải đi quanh quẩn qua gần 30 nhà lao của 13 huyện thuộc Quảng Tây, Người vẫn làm thơ và đã sáng tác 133 bài thơ bằng chữ Hán ghi trong một cuốn sổ tay mà Người đặt tên là Ngục trung nhật ký (tức “Nhật ký trong tù”).

Trong bài “Đường đời hiểm trở”, Người đã viết:

“Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm;
Ai ngờ đất bằng gậy sóng gió,
Phải làm “khách quý” tại nhà giam!”

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng quan niệm “Lập thân tối hạ thị văn chương”. Đối với Người, văn thơ chỉ là phương tiện, là vũ khí phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của người chiến sĩ cộng sản. (Hồ Chí Minh, 2002).

“Ngâm thơ ta vốn không ham
Nhưng vì trong ngục biết làm chi đây
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây
Vừa ngâm vừa nghĩ đến ngày tự do”.

“*Nhật ký trong tù*”, vì thế, vừa ghi lại được một cách chân thực chi tiết bộ mặt đen tối và nhem nhuốc của chế độ nhà tù cũng như của xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch vừa thể hiện được tâm hồn phong phú, cao đẹp của người tù vĩ đại. Về phương diện này, có thể xem “*Nhật ký trong tù*” như một bức chân dung tự họa con người

tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: vừa kiên cường bất khuất “*Thân thể ở trong lao, Tinh thần ở ngoài lao*” vừa mềm mại, tinh tế, hết sức nhạy cảm với mọi biến thái của thiên nhiên và lòng người; vừa ung dung tự tại, hết sức thoải mái, như bay lượn ở ngoài tù, vừa nóng lòng sốt ruột như lửa đốt, khắc khoải ngóng về tự do, mòn mắt nhìn về Tổ quốc; vừa đầy lạc quan tin tưởng; luôn luôn hướng về bình minh và mặt trời hồng, vừa trần trọc lo âu, không bao giờ nguôi nỗi đau lớn của dân tộc và nhân loại. Tất cả bắt nguồn từ bản chất của một tâm hồn yêu nước lớn, một tấm lòng nhân đạo lớn, một cốt cách nghệ sĩ lớn. (Cầm Bình, 2012)

2 NHỮNG TƯ TƯỞNG LỚN VỀ ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG TRONG “NHẬT KÝ TRONG TÙ”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một lãnh tụ cách mạng vĩ đại của dân tộc nên trong vòng giam hãm của nhà tù quân đội Tưởng Giới Thạch, mặc dù nói làm thơ là để giải khuây, mô tả chế độ lao tù hà khắc, bày tỏ ý chí kiên cường của người cộng sản, tinh thần lạc quan cách mạng ... nhưng Người luôn luôn suy nghĩ, trăn trở về vận nước, cũng như con đường giải phóng dân tộc, “cứu lấy giống nòi thoát khỏi vòng tử sinh”. Vì vậy, “*Nhật ký trong tù*” của Bác chứa đựng những tư tưởng lớn về Đường lối cách mạng. Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy nổi lên những nét lớn sau đây:

– **Trước hết, tư tưởng của Bác về vai trò của công tác tổ chức trong cách mạng.** Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng ta từ lâu đã khẳng định vị trí, vai trò của tổ chức và công tác tổ chức trong sự phát triển của xã hội và con người. Qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng Nga, V.I. Lê Nin đã rút ra kết luận: “Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là tổ chức” (V. I. Lê Nin, 1963) “Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, chúng tôi sẽ đảo lộn cả nước Nga”. Và khi đã giành được chính quyền, toàn bộ nhiệm vụ của đảng cầm quyền là “tổ chức, tổ chức và tổ chức” (V.I. Lê Nin, 1971).

Tư tưởng về công tác tổ chức của Bác trong “*Nhật ký trong tù*” thể hiện rõ nhất trong bài thơ: “Chơi trăng”.

“Gặp tuần trăng sáng dạo chơi trăng
Sẵn nhẩn vài câu hỏi chị Hằng
Non nước tôi bởi sao vậy nhỉ ?
Nhân dân cực khổ biết hay chăng ?
Khi nào đây được quân anh dùng
Đẹp cho tan bọn nhỏ nhặng ?
Nam Việt bao giờ ta giải phóng ?

Nói cho nghe thử, hỡi cô Hằng".
 Trăng rằng: "Tôi kính trả lời ông
 Tôi đã từng soi khắp núi sông
 Muốn biết tự do chầy hoặc chóng
 Thì xem tổ chức khắp hay không ...
 Tổ chức, tuyên truyền càng rộng rãi
 Tức là cách mạng chóng thành công".

Thật vậy, trong công tác cách mạng, thì vai trò công tác tổ chức cực kỳ quan trọng. Khi có đường lối đúng thì việc tổ chức thực hiện đường lối là nhân tố quyết định sự thành công của nhiệm vụ cách mạng. Tổ chức là nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, trong đó có lĩnh vực hoạt động quan trọng là xây dựng tổ chức và đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với truyền thống dân tộc và thực tiễn Việt Nam. Trong từng thời kỳ kháng chiến và kiến quốc, xây dựng và phát triển đất nước, ngoài việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ cách mạng đúng đắn, Người và Đảng ta đã dành nhiều công sức cho việc xây dựng đảng lãnh đạo và các tổ chức quản lý, đoàn thể nhân dân xung quanh Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng và hệ thống các tổ chức chính trị từ trên xuống dưới. Sau hơn nửa thế kỷ lãnh đạo thành công cách mạng Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã khẳng định: "Tổ chức là một khâu quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1982).

– **Hai là, tư tưởng đại đoàn kết trong cách mạng.** Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có ý thức rất sớm về tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng. Trong bài thơ "Chơi Trăng", ngài trong tù ngắm trăng Bác hỏi trăng rằng bao giờ và làm thế nào để nước ta sớm giành được độc lập. Hỏi nhưng Bác cũng tự mình trả lời:

"Nước nhà giành lại nhờ gan sắt
 Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng"

"Đồng" ở đây chính là sự đồng lòng, hiệp sức của nhiều người thì mới thành công được. Bởi đây là sự nghiệp lớn, sức một người không làm nổi mà phải là sức mạnh của hàng triệu triệu người được liên kết, tập hợp lại. Điều này khi viết tác phẩm "Đường cách mệnh" Bác cũng đã từng đề cập đến. Bác nhận thức rất rõ, các phong trào yêu nước trước khi Đảng ta ra đời đều lần lượt bị thất bại, bởi vì thiếu chữ "đồng". Mặc dù các vị cách mạng tiền bối trước đó rất giàu lòng yêu nước, thừa dũng khí, không ngại hy sinh. Đoàn kết rộng rãi trong nước không có thì không nói chi đến đoàn kết quốc

tế. Vì vậy, không kết hợp được sức mạnh bên trong với bên ngoài, nội lực và ngoại lực để giải phóng dân tộc. Bác thường nói đoàn kết là sức mạnh của kẻ yếu chống lại kẻ mạnh, nước nhỏ chống lại nước lớn. Lịch sử VN cách đây 725 năm (năm 1288), chúng ta đã đánh tan quân Nguyên, do toàn dân đoàn kết một lòng "Sát thát" một tấm gương đoàn kết giữa Hưng Đạo Vương - Trần Quốc Tuấn và Tướng quân Trần Quang Khải. Các vị đã dẹp bỏ hằn thù trong Vương tộc, hai vị Vương Hầu - Quốc Thích đã "tắm cho nhau", nêu một tấm gương đoàn kết trong toàn dân và toàn quân để đánh thắng kẻ thù mạnh hơn ta hàng chục lần. "Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào". Phải có đức tài như Đức Trần Hưng Đạo mới làm được như vậy.

Đại đoàn kết dân tộc là một trong những bài học thắng lợi của cách mạng Việt Nam, một tư tưởng lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh, đã được các Đại hội của Đảng liên tiếp khẳng định và nêu cao. Trong sự nghiệp đổi mới ngày càng phát triển, quá trình hội nhập của nước ta vào nền kinh tế thế giới ngày càng đầy mạnh thì ý nghĩa của bài học nói trên càng có tính thời sự sâu sắc.

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.
 Thành công, thành công, đại thành công".

Trước khi đi xa, Người căn dặn: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Chỉ trên cơ sở đoàn kết Đảng mới có sự thống nhất về ý chí và hành động, triệu người như một để chiến thắng bất cứ kẻ thù nào, vượt qua bất cứ khó khăn trở ngại nào". (Hồ Chí Minh, 2000)

– **Ba là, về vấn đề thời cơ trong cách mạng.** Trong tất cả các cuộc cách mạng, đặc biệt là cách mạng giải phóng dân tộc, vấn đề xác định thời cơ, chuẩn bị lực lượng cách mạng để chớp thời cơ khởi nghĩa là những yếu tố hết sức quan trọng, quyết định thành công.

Bài "Học đánh cờ", thể hiện trí tuệ sáng suốt, sắc sảo của một nhà chiến lược, chiến thuật thiên tài, đặc biệt là trong nghệ thuật nắm bắt thời cơ.

"Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ
 Kiên quyết không ngừng thế tấn công;
 Lạc nước, hai xe đánh bỏ phí
 Gặp thời, một tốt cũng thành công"

Ai chơi cờ tướng cũng biết, con xe có giá trị như thế nào? Có người cho rằng: "xe mười, pháo

bầy, ngựa ba”. Trong khi đó “con tốt” không có giá trị gì, hoặc giá trị rất thấp. Thậm chí cờ tàn người ta mới sử dụng “tốt”. Nếu cần người chơi sẵn sàng “thí chốt giữ xe”. Con “tốt” khi “qua sông” mới có giá trị. Tuy nhiên gặp thời “con tốt” cũng làm nên chuyện. Ngược lại con xe dù có giá trị lớn, nhưng không gặp thời thì chỉ đi vòng vòng, lãng phí, không phát huy tác dụng.

Bác nói chuyện đánh cờ, nhưng đó cũng là chuyện đời, con người, chuyện cách mạng. Trong cách mạng nếu gặp thời cơ một ngày bằng 20 năm, cách mạng nổ ra thành công và đỡ tốn xương máu nhất. Ngược lại, không gặp thời cách mạng không thể nổ ra được và nếu có nổ ra thì sẽ bị chìm trong biển máu. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng sinh động về sự nhạy bén trong nhận định và chỉ đạo chớp thời cơ khởi nghĩa của Đảng ta. Ngay khi Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh, Đảng ta đã phát động toàn dân đứng lên khởi nghĩa. Chính ngay lúc đó chứ không phải lúc nào khác, vì sớm hơn hay muộn hơn đều khó khăn cả. Nếu cách mạng nổ ra sớm hơn thì thế lực của bọn phát xít còn mạnh, không thể giành được chính quyền. Tuy nhiên nếu trễ hơn, 18 ngày sau quân đội Pháp được quân đội Đồng minh giúp đỡ trở lại chiếm Sài Gòn thì khả năng giành chính quyền sẽ khó khăn hơn nhiều. Đó là chưa kể một số phần tử phản động trong nước cũng lợi dụng cơ hội này để nhảy sẽ cướp chính quyền và thành lập một chính quyền trái với ý chí, nguyện vọng của nhân dân ta thì cách mạng vô cùng bất lợi. Hơn nữa lúc đó tinh thần cách mạng, lòng căm thù của quần chúng đối với bọn đế quốc đã dâng lên đỉnh điểm, khi chúng đã gây ra hậu quả gần 2 triệu dân miền Bắc chết đói.

Tuy nhiên, trong cách mạng tháng Tám Đảng ta không ngồi chờ thời cơ một cách thụ động mà đã biết dự đoán tình hình, chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị đón thời cơ và chớp lấy thời cơ. Có thể nói đây là sự kết hợp tuyệt vời giữa hai yếu tố chủ quan và khách quan để đưa đến thành công trong cách mạng tháng Tám.

Thời kỳ chống Mỹ cứu nước Đảng ta cũng hết sức tuyệt vời khi biết chớp thời cơ trên chiến trường. Trong Hội nghị Bộ chính trị đợt 1 và đợt 2 năm 1974, Đảng ta hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976 và nếu có thời cơ giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Tận dụng thời cơ trên chiến trường, sau khi ta giải phóng, tỉnh Phước Long năm 1974, địch hoàn toàn không có khả năng tái chiếm trở lại, Trung ương nhận

định thời cơ để giải phóng miền Nam đã đến và Đảng ta đã mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và quyết tâm giải phóng miền Nam ngay năm 1975.

– **Bốn là, những tư tưởng lớn về thế giới quan và nhân sinh quan của người chiến sĩ cách mạng.**

Trước hết là thế giới quan của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện qua “Nhật ký trong tù”.

Thế giới quan ở đây là sự nhận thức về thế giới của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác Lê nin, do đó Bác hiểu được quy luật tất yếu của lịch sử: chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân nhất định sẽ bị diệt vong, còn sự nghiệp cách mạng nhất định sẽ thành công. Cũng do đó mà trong hoàn cảnh lao tù hay trong hoạt động cách mạng ở mọi tình huống dù khó khăn, phức tạp đến đâu cũng có đường lối chiến lược, chiến thuật sáng suốt để giải quyết. Và do đó lúc nào Người cũng thể hiện được tư thế ung dung của người làm chủ: làm chủ thế giới, làm chủ lịch sử, làm chủ trong mọi tình thế và làm chủ bản thân. Bài “Trời hừng” Bác mượn một quy luật của tự nhiên để nói lên quy luật tất thắng của cách mạng.

“Sự vật vẫn xoay đã định sẵn
Hết mưa là nắng hừng lên thôi
Đất trời một thoáng thu màn ướt
Sông núi muôn trùng trái gấm phơi
Trời ấm, hoa cười chào gió nhẹ
Cây cao, chim hót rộn cảnh tươi
Người cùng vạn vật đều phơi phơi

Người cười cợt với gian nguy và luôn tự động viên mình để chiến thắng hoàn cảnh.

“Ròng quần vòng quanh chân với tay,
Trông như quan võ đu tua đai
Tua đai quan võ bằng kim tuyến
Tua của ta là một cuộn gai”

(Dây trói)

Bác không xem tù đầy là nghịch cảnh mà còn là nơi để mình rèn luyện ý chí của con người cách mạng. Càng được thử thách, tôi luyện bao nhiêu thì người cộng sản càng trở nên cứng rắn, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn.

“Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông
Sống ở trên đời người cũng vậy
Gian nan, rèn luyện mới thành công.”

(Giã gạo)

Bài thơ “Bốn tháng rồi” đã khắc họa đầy đủ chân dung của một người tù cộng sản. Mặc dù trong tù bị thiếu thốn trăm bề, thân hình tiêu tụy

nhưng tinh thần và ý chí của người cộng sản không hề bị nao núng. Tất cả đã tạo nên sức mạnh giúp cho người tù cộng sản chiến thắng hoàn cảnh, tôi luyện ý chí để đến với ngày mai tươi sáng. Trong những ngày lao tù gian khổ, Bác bị giải đi từ nhà lao này đến nhà lao khác, trong những thời điểm khắc nghiệt – “Giải đi sớm” là một ví dụ.

“Gà gáy một lần đêm chữa tan
Chòm sao đưa nguyệt vượt lên ngàn
Người đi cất bước trên đường thăm
Rất mật đêm thu trận gió hàn
Phương đông màu trắng chuyên sang hồng
Bóng tối đêm tàn quét sạch không
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ
Người đi thi hứng bỗng thêm nồng”.

Bài thơ này thêm một lần nữa chứng tỏ Hồ Chí Minh là một người tù vĩ đại của thế kỷ: vĩ đại về trí tuệ, về dũng khí và nhất là về tâm hồn nghệ sĩ, đầy nhạy cảm và lạc quan. Mỗi lần đọc lại “Nhật ký trong tù” của Hồ Chí Minh là mỗi lần nhắc nhở chúng ta hãy học tập những phẩm chất đạo đức cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản - một con người suốt đời vì dân vì nước, vì sự nghiệp cách mạng cao cả của loài người.

“Hết khổ là vui vốn lẽ đời”.

Hồ Chí Minh không chỉ có trí tuệ sáng suốt mà còn là một Người có dũng khí kiên cường, bất khuất trong mọi tình huống. Dũng: Khái niệm “dũng” thông nhất với khái niệm “thép” nhưng nghĩa hẹp hơn. Trong “Nhật ký trong tù” “thép” bao hàm cả niềm khao khát tự do, khao khát chiến đấu và tinh thần phê phán địch của nhà thơ cộng sản. Còn “dũng” chỉ thu hẹp ở ý nghĩa: tinh thần kiên cường bất khuất coi thường mọi gian khổ, ung dung tự chủ trong mọi tình huống.

“Thà chết chẳng cam nô lệ mãi
Tung bay cờ nghĩa khắp trăm miền
Xót mình giam hãm trong tù ngục
Chưa được xông ra giữa trận tiền”.

(Ở Việt Nam có bạo động)

- Về nhân sinh quan cách mạng trong “Nhật ký trong tù”: nói đến nhân sinh quan tức là nói về lòng yêu thương con người cách mạng Hồ Chí Minh. Và chính yêu thương con người, yêu thương giai cấp, dân tộc Bác mới ra đi làm cách mạng. Trong tù Bác yêu thương những người cùng cảnh ngộ như Bác: Đó là hình ảnh người bạn tù thô sáo hay là hình ảnh người vợ bạn tù đến thăm chồng: “Gần nhau trong gang tấc, mà biển trời cách mặt”. Hay cảnh “Gia quyến người bị bắt lính”

“Biên biệt anh đi không trở lại,

Buồng the trợ trợ thiệp ôm sâu
Quan trên xót nỗi em cô quạnh
Nên lại mời em tạm ở tù”.

Tình thương yêu của Bác không chỉ đối với những người bất hạnh mà còn mở rộng đối với những đối tượng khác, kể cả những người vì sai lầm, sa vào tệ nạn xã hội bị bắt vào tù Bác cũng hết sức thương cảm. Bác thương một người bạn tù có bạc chết cứng trong nhà tù:

“Thân anh ấy da bọc lấy xương
Khổ đau đói rét hết phương sống rồi.
Đêm qua còn ngủ bên tôi
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng”.

Mặc dù lầm lỗi hay do hoàn cảnh đưa đẩy, nhưng Bác tin con người có thể sửa đổi, cải tạo được. Vì vậy khi nhìn người bạn tù đang ngủ, Bác nói:

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền
Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,
Phản nhiều do giáo dục mà nên”.

(Nửa đêm)

Trên đây là những tư tưởng lớn về Đường lối cách mạng mà người viết cảm nhận được khi đọc “Nhật ký trong tù” của chủ tịch Hồ Chí Minh. Càng đọc càng ngẫm nghĩ trí tuệ sâu xa của Người trong từng vần thơ bay bổng dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt của nhà lao Tưởng Giới Thạch. “Nhật ký trong tù” dù ra đời cách đây đã 70 năm nhưng vẫn chứa đựng tính thời sự có ý nghĩa giáo dục rất lớn đối với mỗi chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

3 MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VIỆC VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÁC PHẨM “NHẬT KÝ TRONG TÙ” TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Nhật ký trong tù” vào việc giảng dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Như trên đã phân tích, “Nhật ký trong tù” của Chủ tịch Hồ Chí Minh chứa đựng những tư tưởng lớn về Đường lối cách mạng. Vì vậy, việc vận dụng những tư tưởng trên vào việc giảng dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên ở các trường đại học là điều cần thiết, là cách thiết thực nhất để học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, việc vận dụng làm thế nào cho tự nhiên, không gượng ép, vừa minh họa được nội dung bài học, vừa làm

sáng tỏ tư tưởng của Bác cần phải có sự khéo léo, khoa học.

Chẳng hạn như khi giảng về Chương II, “Sự ra đời của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng”, mục b, phần 1 của I, “Về chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng” sau cao trào cách mạng 1930-1931, bị địch mở chiến dịch “khủng bố trắng”, tiêu diệt Đảng cộng sản, Đảng ta bị tổn thất nặng nề: bao nhiêu đảng viên trung kiên của Đảng bị bắt, bị giết, bị cầm tù, hàng vạn nông dân, công nhân bị giam cầm đầy ải trong nhà lao đế quốc ... nhưng vẫn không hề nao núng, vẫn lạc quan cách mạng, tin tưởng vào ngày mai chiến thắng, ta có thể dẫn chứng bài thơ “Giã gạo” của Bác:

“Hết mưa thì lại nắng hừng lên thoi
Hết khổ là vui vốn lẽ đời”
“Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông.
Sống ở trên đời người cũng vậy
Gian nan, rèn luyện mới thành công”

Hay bài thơ: “Tự khuyên mình”:

“Vi không có cảnh đông tàn
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân”

Thật vậy, các chiến sĩ cách mạng ta đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Biến cái rui thành cái may, các đồng chí đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng, chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn cản được bước tiến của cách mạng. Mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn, kết quả là cách mạng đã thắng và đế quốc đã thua”. (Hồ Chí Minh, 2003)

Hoặc khi giảng về những bài học của cách mạng tháng Tám, ở chương III, trong đó có bài học về “Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn thời cơ” của Đảng ta, giảng viên có thể minh họa bằng hai câu thơ trong bài “Học đánh cờ” của Bác:

“Lạc nước hai xe đành bỏ phí
Gặp thời một tốt cũng thành công”

Hay khi giảng chương VII về “Đường lối văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội”, giảng viên có thể dẫn chứng tư tưởng của Bác, cũng là của Đảng ta về văn hóa trong bài thơ “Cảm tưởng đọc Thiên Gia thi” cũng rất hay, rất đắt để làm sáng tỏ nội dung bài học. Bác nói:

“Thơ xưa, yêu cảnh thiên nhiên đẹp

Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi sông
Nay ở trong thơ nên có thép
Nhà thơ cũng phải biết xung phong”

Ở đây, Bác của chúng ta đã nêu lên một quan điểm lớn về chức năng của văn hóa văn nghệ. Bác cho rằng văn học nghệ thuật cũng là một mặt trận và nhà văn, nhà thơ là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Nghệ thuật phải vị nhân sinh, thay vì người khác chiến đấu bằng họng súng, thì nhà văn, nhà thơ phải chiến đấu bằng ngòi bút, “*lấy cán bút làm đòn xoay chế độ, mỗi vần thơ, bom đạn phá cường quyền*” (Sóng Hồng). Đó là điều mà các thế hệ nhà văn, nhà thơ trước Cách mạng tháng Tám nước ta chưa thực hiện được. Vì vậy, trong bài viết “Đạo đức và tác phong của Hồ Chủ tịch năm 1979, Tổng bí thư **Trường Chinh** đã viết “Trong thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi câu mỗi chữ đều mang chất thép, đều toát ra tư tưởng và tình cảm của một chiến sỹ vĩ đại”.

Và còn nhiều chỗ khác nữa trong tập thơ “Nhật ký trong tù” mà giảng viên có thể vận dụng để minh họa cho sinh viên.

3.2 Nên đưa tác phẩm “Nhật ký trong tù” vào nội dung cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Đảng ta hiện nay

Hiện nay, Đảng ta đang phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Nghị quyết 03 của Bộ chính trị, Đảng ta đã đưa nhiều tác phẩm của Bác cho đảng viên học tập: “Đường cách mệnh”, “Sửa đổi lối làm việc”, “Di chúc”... Vì vậy, “Nhật ký trong tù”, với những giá trị lớn về mặt tư tưởng, nghệ thuật của nó, chúng tôi cho rằng nên đưa cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu và học tập sẽ có tác dụng giáo dục đạo đức rất tốt cho cán bộ, đảng viên chúng ta. Đọc “Nhật ký trong tù” giúp ta hiểu được thế nào là giá trị của độc lập tự do, về ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, chịu đựng mọi gian khổ, khó khăn, song vẫn thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng, lòng yêu nước và tinh thần nhân đạo sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi lần đọc lại “Nhật ký trong tù” của Hồ Chí Minh là mỗi lần nhắc nhở chúng ta hãy học tập những phẩm chất đạo đức cao đẹp của người chiến sỹ cộng sản - một con người suốt đời vì dân vì nước, vì sự nghiệp cách mạng cao cả của loài người, để thường xuyên rèn luyện tư tưởng, củng cố niềm tin, nâng cao đạo đức cách mạng, nhất là trong hoàn cảnh suy giảm đạo đức và lòng tin như hiện nay. Đó cũng là một trong những cốt tủy của nhân cách làm

người mà Hồ Chí Minh là một mẫu mực kiệt xuất. Như nhà thơ Hoàng Trung Thông đã từng viết:

“Con đọc trăm bài trăm ý đẹp
Ánh đèn toả rạng mái đầu xanh
Vần thơ của Bác vần thơ thép
Mà vẫn mềm mông bát ngát tình”.

Tóm lại, hiện nay một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong xã hội chẳng những coi nhẹ đạo đức, không cần đến lý tưởng, niềm tin mà còn tự biến mình thành những nô lệ mới của đồng tiền, chạy theo lối sống thực dụng. Đây là hậu quả của sự quản lý lỏng lẻo, hữu khuynh kéo dài, chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, nhân cách trong nhà trường, cơ quan, đơn vị... Việc nêu cao bài học về xây dựng, củng cố lòng tin và khí phách Hồ Chí Minh thể hiện qua “Nhật ký trong tù” vào thời điểm hiện nay càng có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Đó là một trong những nguồn khích lệ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nâng cao ý chí, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đi tới mục tiêu và định hướng như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta đã được bổ sung và phát triển năm 2011 vừa qua.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cẩm Bình, 2012, “Học tập và làm theo Bác qua tác phẩm “Nhật ký trong tù” Báo đại đoàn kết ngày 23 tháng 8, tr1.
2. Đảng cộng sản Việt Nam, 1982. “Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V”, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, năm 1982, trang 143.
3. Hồ Chí Minh, 2000. Toàn tập, tập 8, Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, tr.496.
4. Hồ Chí Minh, 2002. Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 3-4.
5. Hồ Chí Minh, 2003. “Nhật ký trong tù”, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội năm (bản dịch của Nam Trân.), trang 3.
6. V.I.Lênin, 1963. Toàn tập, tập 7, NXb Sự thật, Hà Nội, tr.481.
7. V.I.Lênin, 1971. Toàn tập, tập 27, NXb Sự thật, Hà Nội, tr. 297.